

*

Số: 80 CV/HNDT

Nghệ An, ngày 2 tháng 6 năm 2020

“V/v kiểm tra, đánh giá kết quả thực
hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2020”

Kính gửi: Ban thường vụ hội nông dân các huyện, thành, thị

Để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân 6 tháng đầu năm; đề ra nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020 sát đúng nhằm thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu được giao của năm 2020, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh yêu cầu ban thường vụ hội nông dân các huyện, thành, thị thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Chỉ đạo cơ sở rà soát đánh giá đúng thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân 6 tháng đầu năm, nhất là mức độ thực hiện các chỉ tiêu được giao của năm 2020.

2. Trên cơ sở kết quả đạt được so với chỉ tiêu cấp trên giao để đề ra các nhiệm vụ giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2020 đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

3. Tổng hợp xây dựng báo cáo sơ kết công tác Hội và phong trào nông dân 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020 (theo đề cương của Văn phòng gửi kèm) gửi về tỉnh Hội trước ngày 15/6/2020.

4. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh giao các đồng chí cán bộ, chuyên viên cơ quan tỉnh Hội trực tiếp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao và một số nhiệm vụ trọng tâm tại đơn vị được phân công phụ trách. Thời gian từ ngày 15 - 16/6/2020. Kết thúc kiểm tra, thẩm định từng cá nhân làm báo cáo (theo đề cương gửi kèm) gửi về Văn phòng tỉnh Hội trước ngày 20/6/2020, đồng thời chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ tỉnh Hội về kết quả kiểm tra, thẩm định tại đơn vị mình phụ trách.

Đề nghị các đồng chí Thường trực phụ trách cụm chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nội dung trên đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, thời gian/45

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HND tỉnh;
- CB, CV phụ trách các huyện, thành, thị hội;
- Lưu VT

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Tùng



Nghệ An, ngày 2 tháng 6 năm 2020

Đề cương báo cáo kiểm tra, thẩm định

(Các huyện, thành, thị hội tự kiểm tra; cán bộ, chuyên viên cơ quan Tỉnh Hội kiểm tra, thẩm định)

I. Nội dung kiểm tra, thẩm định:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo 6 tháng đầu năm:

- Đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền ban hành văn bản, chỉ đạo (ghi rõ số lượng, tên văn bản).
- Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác năm 2020; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Hội.
- Việc giao chỉ tiêu năm 2020 cho cơ sở hội.

2. Công tác tuyên truyền, quán triệt nghị quyết:

- Việc xây dựng kế hoạch tuyên truyền? Đã triển khai học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết, văn bản pháp luật gì? Bằng hình thức nào?
- Kết quả tổ chức quán triệt, triển khai học tập, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3, BCH Trung ương Hội (khoá VII) về xây dựng Hội vững mạnh?
- Việc tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh dịch bệnh Covid-19? Dịch tả lợn châu Phi?
- Công tác phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng đưa tin tuyên truyền?

3. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội:

- Tình hình thực hiện chế độ sinh hoạt của ban thường vụ, ban chấp hành các cấp; sinh hoạt chi hội? tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt định kỳ? thuận lợi, khó khăn trong sinh hoạt, hoạt động của chi hội?
- Số hội viên được kết nạp (ghi rõ số lượng hội viên kết nạp, số chi hội, cơ sở kết nạp được hội viên ...)
- Việc giới thiệu hội viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp vào Đảng:
 - + Số cơ sở giới thiệu?
 - + Số người được giới thiệu. Số người đã được kết nạp vào Đảng?
- Việc sáp nhập cơ sở, chi hội?
 - + Số cơ sở, chi hội được sáp nhập. Tổng số chi hội, hội cơ sở sau sáp nhập?
 - + Cán bộ sau khi sáp nhập: CT, PCT, UVBTV cơ sở; chi hội trưởng?
 - + Biến động cán bộ sau đại hội đảng bộ cấp xã.
- Xây dựng quỹ Hội:
 - + Số chi hội có quỹ hội? Bình quân số tiền quỹ hội/ 1 chi hội?
 - + Số cơ sở có quỹ hội? Bình quân số tiền quỹ hội/ 1 cơ sở ?

- Công tác tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội: Số lớp, số lượng người tham gia, đối tượng được tập huấn.

- Việc xây dựng kế hoạch phát triển tổ hội nghề nghiệp, chi hội nghề nghiệp? Kết quả thành lập chi hội nghề nghiệp, tổ hội nghề nghiệp?.

4. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Chương trình kiểm tra, giám sát của ban thường vụ hội nông dân huyện, UBKT hội nông dân huyện? số cơ sở xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát năm 2020?

- Số cuộc kiểm tra; nội dung, đối tượng kiểm tra?

- Việc nhận và giải quyết đơn thư?

5. Thực hiện các phong trào:

- Có kế hoạch (hướng dẫn) triển khai phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi không?

- Tổng số hộ đăng ký phân đấu SXKDG? So sánh tỷ lệ % với tổng số hộ nông dân? Có danh sách đăng ký gửi về hội nông dân huyện không?

- Danh sách số hộ và kế hoạch giúp đỡ hộ thoát nghèo? Kết quả giúp đỡ? (tiền, ngày công, giống cây, con..?)

- Chỉ đạo hướng dẫn thành lập tổ hợp tác: Kế hoạch? Kết quả thực hiện được 6 tháng đầu năm?

- Kết quả xây dựng “Hàng cây nông dân ơn Bác”, “Vườn cây ơn Bác”, “Vườn chuẩn nông thôn mới”, “ Vườn mẫu nông dân”

- Hoạt động bảo vệ môi trường nông thôn: Kế hoạch? Kết quả thực hiện được 6 tháng đầu năm?

- Xây dựng mô hình nông dân tự quản về ANNT: Kế hoạch? Danh sách đăng ký? Kết quả thực hiện được 6 tháng đầu năm?

- Vận động hộ hội viên nông dân tham gia BHYT, BHXH tự nguyện. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm ?

6. Các hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ, dạy nghề cho nông dân:

- Xây dựng nguồn vốn quỹ hỗ trợ nông dân:

+ Ngân sách cấp số tiền?

+ Vận động số tiền? (tính số tiền đã nộp về huyện quản lý)

- Phối hợp tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

+ Số lớp đã mở? ghi rõ nghề gì?

+ Số lượng người tham gia?

- Tổ chức tập huấn KHKT cho nông dân:

+ Số buổi? Số người tham gia?

+ Đơn vị phối hợp thực hiện?

- Tổng số lượng phân bón cho nông dân vay trả chậm vụ Xuân và Hè Thu năm 2020? Trong đó:

- + Tổng công ty VTNN?
- + Phú Sinh?
- + Phú Quý?
- + Bắc Miền trung?
- + Việt Phát?

7. Mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo trong công tác Hội và phong trào nông dân?

II. Phương pháp kiểm tra, thẩm định:

1. Kiểm tra hồ sơ, sổ sách lưu tại hội nông dân huyện, thành, thị
2. Kiểm tra hồ sơ, sổ sách tại 1 đến 2 cơ sở hội.
3. Kiểm tra hồ sơ, sổ sách tại 1 đến 2 chi Hội.

III. Tổng hợp đánh giá kết quả qua kiểm tra thẩm định:

1. Kết quả tổng quát các nội dung đã kiểm tra:
 - Chất lượng tham mưu ban hành văn bản.
 - Kết quả thực hiện so với chỉ tiêu giao;
2. Hạn chế tồn tại
3. Nguyên nhân

IV. Kiến nghị, đề xuất:

1. Đối với huyện và cơ sở.
2. Đối với Ban Thường vụ HND tỉnh.

